TÒA ÁN ND HUYỆN NGA SƠN
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 35/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 25/12/2017
V/v ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SƠN,TỈNH THANH HÓA

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Trung Thu.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phan Quốc Văn.
2. Ông Nguyễn Văn Hạnh.

-***Thư ký phiên tòa***: Ông Phan Thanh Tùng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Ngày 25/12/2017. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 173/2017/TLST – HNGĐ ngày 03/10/2017 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2017 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Anh Mai Doanh H – sinh năm 1973,(Có mặt).
Địa chỉ: xóm 1, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.
* Bị đơn: Chị Phạm Thị H – sinh năm 1978,(vắng mặt).
Địa chỉ: xóm 1, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 02/10/2017 và bản tự khai ngày 10/10/2017 anh Mai Doanh H trình bày.

Về hôn nhân: Anh và chị Phạm Thị H kết hôn ngày 20/9/1996 trên cơ sở tự nguyện, không có sự ép buộc, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Bắt đầu từ năm 2012 vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là tính tình không hợp nhau, chị H lừa dối chồng con, thay đổi tính tình, không còn tôn trọng chồng con nữa. Vợ chồng không hòa thuận, mâu thuẫn xảy ra trong nhiều năm, đã sống ly thân gần 01 năm nay, giữa vợ chồng không còn quan tâm và liên quan gì tới nhau nữa kể cả về tình cảm lẫn kinh tế. Nay anh H xét thấy tình cảm vợ chồng giữa anh và chị H không còn, nên làm đơn ly hôn với chị H.

Về con chung: Anh và chị H có 02 con chung, cháu Mai Thị Th – sinh ngày 06/7/1997 và cháu Mai Ngọc Á – sinh ngày 08/7/1999. Hiện cả 02 cháu đã đủ tuổi thành niên nên không yêu cầu Tòa án xem xét.

Về tài sản: Anh H không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

*Ý kiến của chị Phạm Thị H: Chị và anh Mai Doanh H kết hôn ngày 20/9/1996, trước khi cưới có tìm hiểu khoảng 4- 5 tháng, sau khi cưới vợ chồng sinh sống ở xóm 1, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Thời gian chung sống giữa hai người thường xuyên bất đồng quan điểm sống, càng ngày càng nhạt nhẽo, không còn tình cảm. Nếu anh H muốn ly hôn chị cũng muốn để giải phóng cho nhau.

Về con chung: Chị và anh H có 02 con chung, cháu Mai Thị Th – sinh ngày 06/9/1997 hiện đang làm ở công ty Sam Sung Thái Nguyên và cháu Mai Ngọc Á - sinh ngày 08/7/1999 hiện đang sinh sống tại xóm 1, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Hiện các cháu đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản: Chị H không yêu cầu xem xét.

Mặc dù Tòa án đã hai lần ra giao thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, đã tống đạt cho các đương sự theo qui định của pháp luật, nhưng cả hai lần chị H đều vắng mặt nên Tòa án đã lập biên bản không tiến hành hòa giải được.

Ngày 08/12/2017, Tòa án đã mở phiên tòa nhưng chị H vắng mặt nên phải hoãn phiên tòa. Tại phiên Tòa hôm nay chị H vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt đối với chị H. Còn anh H vẫn giữ quan điểm xin ly hôn với chị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ, được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của anh Mai Doanh H tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về hôn nhân: Anh Mai Doanh H và chị Phạm Thị H kết hôn ngày 20/9/1996. Trước khi kết hôn giữa hai người có thời gian tìm hiểu, tuy là ngắn được hai bên gia đình đồng ý, không ai cản trở, cưới có đăng ký kết hôn, như vậy là hôn nhân hợp pháp. Nhưng vợ chồng về những năm sau này, ngày càng bất đồng về quan điểm sống, anh H nghi ngờ chị H có quan hệ không lành mạnh, vì vậy mâu thuẫn càng trầm trọng, vợ chồng sống ly thân, bỏ mặc gia đình, mỗi người sống mỗi nơi không còn quan tâm nhau cả về tình cảm và kinh tế. Thực sự xét thấy tình cảm vợ chồng giữa anh H, chị H không còn. Chị H đến Tòa án viết bản tự khai rồi bỏ mặc, không có mặt tại các phiên hòa giải, tại phiên tòa, càng chứng tỏ chị không thiết tha về mối quan hệ vợ chồng với anh H nữa. Nên xử cho anh H được ly hôn với chị H là phù hợp qui định của pháp luật và thực tế.

[2]Về con: Chị Phạm Thị H và anh Mai Doanh H có 02 con chung là: Mai Thị Th – sinh ngày 06/7/1997 và cháu Mai Ngọc Á – sinh ngày 08/7/1999. Cả 2 cháu đã đến

tuổi thành niên, nên các cháu tự quyền lựa chọn và quyết định cuộc sống của mình, anh H, chị H không yêu cầu Tòa án xem xét- Nên miễn xét.

[3]Về tài sản: Anh Mai Doanh H và chị Phạm Thị H không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, nên miễn xét.

[4]Về án phí: Anh Mai Doanh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

* Tuyên xử: Anh Mai Doanh H được ly hôn chị Phạm Thị H.

*Về án phí: Anh Mai Doanh H phải chịu:300.000đ(Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí: 300.000đ(Ba trăm nghìn đồng) mà anh H đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2015/0004583 ngày 03/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện N. Anh H đã nộp đủ án phí.

*Án xử công khai sơ thẩm,có mặt anh H, vắng mặt chị H. Báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng chị H quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự

Nơi nhận:
- VKSND huyện Nga Sơn
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Nga Sơn;
- UBND xã Nga Tân;
- Lưu hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Trung Thu